

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024
V/v: “*Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phạm và bà Bùi Thị Hào.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú

Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số 50/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Anh Nguyễn Như L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu Đ xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu Đ xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Hiện nay chị H1 đang ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 27 tháng 3 năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân, chị H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Ngô

Xuân N, ở tại tổ A, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ sinh sống, đến năm 2022 thì chị H1 đi xuất khẩu lao động tại đất nước Nhật Bản, vợ chồng không còn quan tâm nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay anh xét thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu H2, sinh ngày 29/6/2016 và Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 17/7/2018. Hiện nay cả hai con chung anh đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không đề nghị chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Anh H xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 4 năm 2024, ông Ngô Xuân N, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ A, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, có quan điểm trình bày như sau: Ông có quan hệ là bố đẻ chị Ngô Thị H1, ông xác định hiện nay chị Ngô Thị H1 đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chị H1 vẫn liên hệ với ông và gia đình thông qua điện thoại di động, nhưng không cung cấp địa chỉ cho ông nên ông không có để cung cấp cho Tòa án được. Sau khi chị H1 và anh H kết hôn năm 2016 thì chị H1 chuyển hộ khẩu về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh H tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Chị H1 cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó vợ chồng anh chị sống ly thân, chị H1 về sống cùng nhà với ông tại phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Năm 2022, chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến nay chưa trở về Việt Nam.

Sau khi ông nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc anh H đề nghị giải quyết xin ly hôn chị H1 thì ông có thông tin cho chị H1 được biết, nhưng chị H1 không thể hiện quan điểm của chị H1 về việc anh H xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con như thế nào nên ông cung cấp cho Tòa án được, còn việc anh H xin ly hôn chị H1 thì ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với hai con chung của anh H và chị H1: Do hiện nay anh H và gia đình anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của anh chị thì ông đồng ý để anh H tiếp tục nuôi hai con chung, khi nào chị H1 về thì sẽ thực hiện quyền thay đổi nuôi con sau và ông cam kết sẽ nhận các văn bản tố tụng giao cho chị Ngô Thị H1.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, 4 Điều 207; b khoản 2 Điều 227;

khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H3 được ly hôn chị Ngô Thị H1.

Về con chung: Giao cả hai con chung của anh H3, chị H1 là Nguyễn Thu H2, sinh ngày 29/6/2016 và Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 17/7/2018 cho anh H3 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Anh H3 không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- *Về án phí:* Anh H3 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức H đề nghị giải quyết việc anh xin ly hôn chị Ngô Thị H1; trú tại: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ là quan hệ về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Trong khi đó, tại văn bản số 5046/QLXNC-P3 ngày 14/3/2024 của Cục Q - Bộ C cung cấp: Chị Ngô Thị H1, sinh ngày 10/7/1992, đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 04/10/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Như vậy, tại thời điểm anh H nộp đơn và hồ sơ khởi kiện, chị H1 đang ở nước ngoài. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tại văn bản số 5046/QLXNC-P3 ngày 14/3/2024 của Cục Q - Bộ C cung cấp: Chị Ngô Thị H1, sinh ngày 10/7/1992, đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 04/10/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Như vậy, có đủ sở để xác định chị H1 hiện nay đang ở nước ngoài.

Trong vụ án này chị H1 không có mặt ở Việt Nam và anh H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Xuân Nhất 1 bố đẻ của chị H1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H và chị H1.

[3] *Về nội dung vụ án:*

3.1. *Xét đề nghị của anh Nguyễn Văn H3 xin được ly hôn chị Ngô Thị H1 thấy rằng:* Anh H3 và chị H1 kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn sau đó sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng giữa anh H3 và chị H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H3, cho anh H3 được ly hôn chị H1 để ổn định cuộc sống.

3.2. *Xét đề nghị của anh Nguyễn Văn H3 xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung thấy rằng:* Anh H3 và chị H1 có hai con chung là Nguyễn Thu H2, sinh ngày 29/6/2016 và cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 17/7/2018; cả hai con chung đang ở cùng với anh H3 và bố mẹ anh H3. Hiện nay, chị H1 đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp giao con chị H1 nuôi dưỡng. Đồng thời cháu H2 trên 7 tuổi cũng có đơn xin đề nghị ở với bố và ông bà nội.

Vì vậy, căn cứ quan điểm của anh H3, tình hình thực tế của chị H1 và nguyện vọng của cháu H2 cần chấp nhận đề nghị xin nuôi hai con của anh H3, giao cho anh H3 có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục, cả hai con chung. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H3 không yêu cầu nhưng chị H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về án phí:* Anh H3 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về điều luật áp dụng:*

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

[2] *Xử:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Đỗ Thị H4

2.2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả con chung là Nguyễn Thu H2, sinh ngày 29/6/2016 và Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 17/7/2018, kể từ khi anh H và chị H4 ly hôn đến khi từng con chung thành niên lao động tự túc được. Chị H4 không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không yêu cầu nhưng chị H4 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung không ai được cản trở.

2.3 *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H3 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn H3 (do anh Nguyễn Như L nộp thay) số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000269 ngày 05/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh H3 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Minh Tân;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hương